

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 26-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Ông Nguyễn Đình Phúc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đỗ Kim L** (Tên gọi khác: B); Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký thường trú tại số X đường Châu Vĩnh Tế, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện cư trú tại số X đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phục vụ nhà hàng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Kim H và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 11 năm 2020. (Có mặt)

**Bị hại:** Bà Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú tại: Số X đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30 tháng 10 năm 2020, Đỗ Kim L rủ Nguyễn Minh D đi tìm tài sản sở hữu để trộm cắp lấy tiền chia nhau tiêu xài. D đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu SYM loại Attila (không rõ biển kiểm soát) chở L ngồi phía sau. Khi đi đến hẻm số X đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, cả hai để xe ở ngoài đầu hẻm sau đó đi bộ vào bên trong hẻm phát hiện trước nhà số X đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1 có 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen, biển kiểm soát 59T1-922.86 của chị Nguyễn Ngọc S có khóa cổ xe nhưng không người trông coi. D đứng canh chừng còn L ngồi lên xe chị Suong dùng tay bẻ khóa cổ xe đẩy ra đầu hẻm. D điều khiển xe mô tô SYM loại Attila hỗ trợ đẩy xe trộm cắp được bỏ chạy. Khi đến trước nhà số X, đường số 1, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì gặp tổ tuần tra Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Sợ bị phát hiện nên cả hai bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 59T1-922.86 nên Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thu hồi vật chứng bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý theo thẩm quyền. Đến 13 giờ 20 phút ngày 04 tháng 11 năm 2020, qua truy xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ được Đỗ Kim L. Đối với Nguyễn Minh D, hiện không cư trú tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo truy tìm nhưng vẫn chưa có kết quả, tiếp tục truy xét khi đủ cơ sở xử lý sau.

Vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 59T1-922.86, hiệu Honda, loại Vision đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Ngọc S; 01 đĩa CD chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ việc lưu kèm hồ sơ.

Thu giữ của Đỗ Kim L: 01 điện thoại di động hiệu Itel và 01 điện thoại di động hiệu Mobell.

Bản Kết luận định giá tài sản số 291/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 59T1-922.86 hiệu Honda, loại Vision màu đen trị giá 24.750.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đỗ Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Kim L mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Kim L khai nhận đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 59T1-922.86, hiệu Honda, loại Vision trị giá 24.750.000 đồng của bị hại vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trước nhà số X đường Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Đỗ Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét; Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh

vụ án; Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo xét đây là tài sản riêng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Nguyễn Minh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Đỗ Kim L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2020.

2. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 CD chứa hình ảnh vụ việc;

Trả lại cho Đỗ Kim L 01 điện thoại di động hiệu ITEL, loại Valuve 100 màu đen, có số Imeil: 358625104258803, số Imei2: 358625104258811 và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, loại Rock3, số Imeil: 810191600511296, số Imei2: 810192600511294 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Lệnh nhập kho đồ vật, tài liệu số 123/LNK-ĐCSHS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 1).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Kim L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Bình**